

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 31/8/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT1855	Nguyễn Thị Lan Anh	20/07/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
2	CNTT1856	Nguyễn Việt Anh	31/10/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
3	CNTT1857	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	03/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
4	CNTT1858	Nguyễn Văn Biên	19/10/2004	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt	
5	CNTT1859	Nguyễn Đức Công	10/01/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	4,0	Không đạt	
6	CNTT1860	Nguyễn Hữu Dũng	13/11/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	
7	CNTT1861	Phạm Trọng Dương	12/07/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
8	CNTT1862	Lê Huy Đạt	18/02/2005	Thanh Hóa	Nam	6,2	6,5	Đạt	
9	CNTT1863	Nguyễn Vũ Được	29/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
10	CNTT1864	Nguyễn Thị Hà	19/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
11	CNTT1865	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	04/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
12	CNTT1866	Đinh Văn Hào	11/10/2003	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
13	CNTT1867	Trịnh Quang Hậu	02/02/2005	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt	
14	CNTT1868	Lê Quý Hiệp	24/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
15	CNTT1869	Lê Trung Hiếu	08/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	
16	CNTT1870	Bùi Thế Hoàn	17/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
17	CNTT1871	Đỗ Văn Hoàng	03/01/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
18	CNTT1872	Nguyễn Quang Hùng	18/04/2005	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
19	CNTT1873	Nguyễn Minh	Huệ	11/03/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
20	CNTT1874	Nguyễn Quý	Khôi	01/06/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
21	CNTT1875	Nguyễn Hồng	Liên	21/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
22	CNTT1876	Nguyễn Anh	Linh	31/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
23	CNTT1877	Nguyễn Hữu	Long	08/12/2004	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt	
24	CNTT1878	Nguyễn Thị	Mai	10/06/2005	Hải Dương	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
25	CNTT1879	Nguyễn Đức	Mạnh	24/05/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
26	CNTT1880	Nguyễn Thị	Ngọc	10/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
27	CNTT1881	Nguyễn Anh	Quân	04/02/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
28	CNTT1882	Nguyễn Văn	Quyết	19/11/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
29	CNTT1883	Nguyễn Thanh	Sang	30/12/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
30	CNTT1884	Vũ Ngọc	Son	25/07/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
31	CNTT1885	Hoàng Văn	Thái	26/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
32	CNTT1886	Nguyễn Văn	Thịnh	12/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
33	CNTT1887	Nguyễn Văn	Thư	16/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt	
34	CNTT1888	Nguyễn Văn	Thư	23/09/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
35	CNTT1889	Nguyễn Văn	Thức	04/05/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt	
36	CNTT1890	Nguyễn Văn	Tiến	18/07/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
37	CNTT1891	Nguyễn Thị	Trang	15/11/2004	Bắc Ninh	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
38	CNTT1892	Nguyễn Thùy	Trang	4/11/2005	Thái Bình	Nữ	8,5	5,0	Đạt	
39	CNTT1893	Ngô Minh	Trung	08/02/2005	Đồng Nai	Nam	6,0	5,5	Đạt	
40	CNTT1894	Nguyễn Văn	Trường	29/05/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
41	CNTT1895	Nguyễn Văn	Tú	23/08/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
42	CNTT1896	Dương Quang	Tùng	31/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
43	CNTT1897	Nguyễn Quang	Tùng	08/11/2004	Bắc Ninh	Nam	-	-	-	Vắng thi
44	CNTT1898	Nguyễn Văn	Tùng	26/08/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt	
45	CNTT1899	Nguyễn Văn	Tuyên	03/01/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
46	CNTT1900	Đào Thanh	Vương	11/05/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
47	CNTT1901	Phạm Thị Như	Ý	30/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
48	CNTT1902	Nguyễn Công	Anh	12/03/1994	Bắc Ninh	Nam	8,2	8,5	Đạt	
49	CNTT1903	Nguyễn Sỹ	Anh	23/12/1992	Bắc Ninh	Nam	8,0	7,5	Đạt	
50	CNTT1904	Nguyễn Văn	Bảo	30/08/2000	Bắc Ninh	Nam	7,7	8,0	Đạt	
51	CNTT1905	Ngô Duy	Cộng	25/08/1991	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt	
52	CNTT1906	Nguyễn Viết	Cường	20/07/1981	Bắc Giang	Nam	8,5	9,0	Đạt	
53	CNTT1907	Nguyễn Văn	Đại	17/09/2002	Bắc Ninh	Nam	8,0	8,5	Đạt	
54	CNTT1908	Nguyễn Phúc	Đạo	28/08/2002	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt	
55	CNTT1909	Trần Xuân	Đương	28/11/1998	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,5	Đạt	
56	CNTT1910	Nguyễn Thị Hương	Giang	14/12/1983	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,0	Đạt	
57	CNTT1911	Trần Thanh	Giàu	26/07/1998	Bến Tre	Nam	8,2	7,5	Đạt	
58	CNTT1912	Nguyễn Minh	Hiển	09/05/2003	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt	
59	CNTT1913	Chu Thị	Hòa	09/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
60	CNTT1914	Phan Mạnh	Hoàng	13/08/1995	Bắc Ninh	Nam	8,0	7,5	Đạt	
61	CNTT1915	Lưu Xuân	Huy	04/09/1987	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
62	CNTT1916	Nguyễn Sỹ	Hưng	20/12/1998	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
63	CNTT1917	Vũ Minh Khanh	25/05/1973	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
64	CNTT1918	Nguyễn Doãn Khuê	29/12/2005	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt	
65	CNTT1919	Nguyễn Hồng Kỳ	17/06/2003	Bắc Ninh	Nam	8,0	8,0	Đạt	
66	CNTT1920	Nguyễn Huy Kỳ	28/11/1991	Bắc Ninh	Nam	8,2	7,0	Đạt	
67	CNTT1921	Tăng Thị Mai Linh	19/08/1989	Bắc Giang	Nữ	8,5	9,0	Đạt	
68	CNTT1922	Giáp Ngọc Long	11/06/1998	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	Đạt	
69	CNTT1923	Trần Thị Luyến	05/08/1992	Bắc Giang	Nữ	-	-	-	Vắng thi
70	CNTT1924	Cao Thị Mai	10/11/1988	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
71	CNTT1925	Thân Thị Mùi	14/12/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt	
72	CNTT1926	Ngô Trọng Nghĩa	09/06/2003	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,5	Đạt	
73	CNTT1927	Phạm Thị Thanh Ngọc	25/07/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
74	CNTT1928	Nguyễn Công Phúc	18/08/1999	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt	
75	CNTT1929	Dương Thanh Phương	16/07/1971	Bắc Giang	Nam	8,2	9,0	Đạt	
76	CNTT1930	Thân Thị Phượng	17/05/1993	Bắc Giang	Nữ	-	-	-	Vắng thi
77	CNTT1931	Nguyễn Trọng Quang	01/06/1982	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
78	CNTT1932	Tạ Xuân Quý	19/05/1999	Bắc Giang	Nam	8,2	7,0	Đạt	
79	CNTT1933	Thân Ngọc Quyết	20/09/1975	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
80	CNTT1934	Lại Thị Soạn	09/10/1985	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
81	CNTT1935	Mẫn Thị Thanh	24/02/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	9,0	Đạt	
82	CNTT1936	Nguyễn Tiến Thành	15/01/1981	Bắc Giang	Nam	8,5	7,5	Đạt	
83	CNTT1937	Nguyễn Thị Thắng	25/11/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
84	CNTT1938	Thân Văn Thuần	13/09/1973	Bắc Giang	Nam	8,5	9,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
85	CNTT1939	Nguyễn Văn Thuận	10/04/2001	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt	
86	CNTT1940	Nguyễn Minh Tiến	05/12/1983	Bắc Giang	Nam	8,5	7,5	Đạt	
87	CNTT1941	Đỗ Hữu Trung	18/09/1995	Bắc Ninh	Nam	8,2	7,5	Đạt	
88	CNTT1942	Phạm Công Trung	12/09/1993	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt	
89	CNTT1943	Nguyễn Thị Tú	23/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
90	CNTT1944	Đoàn Văn Tuấn	20/07/1967	Bắc Giang	Nam	8,0	9,0	Đạt	
91	CNTT1945	Hà Văn Tuấn	01/11/1993	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
92	CNTT1946	Nguyễn Văn Tuấn	28/09/1996	Bắc Ninh	Nam	8,0	8,0	Đạt	
93	CNTT1947	Nguyễn Tuấn Vũ	07/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: 93

Số thí sinh vắng thi: 5

Số thí sinh dự thi: 88

Số thí sinh đạt yêu cầu: 87

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Đỗ Thị Huyền

Nguyễn Công Thành